

Số:134/2019/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 02 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 131/2019/TB – TLVDS ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Mai Mạnh H1 - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 264, đường H, phường T, quận H, TP Hải Phòng.

Hà Thị H2 - sinh năm 1984

Địa chỉ: Phòng 5, chung cư L, tổ 1, khu 4, phường H, TP. H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Mạnh H1 và chị Hà Thị H2 đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Mai Mạnh H1 và chị Hà Thị H2 có 02 con chung là Mai Hà Anh- sinh ngày 31/12/2000 và Mai Gia M — sinh ngày 12/4/2010. Nay ly

hôn anh H1 và chị H2 thống nhất thỏa thuận: cháu Mai Hà A đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H2 là người trực tiếp nuôi con chung Mai Gia M đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản và công nợ chung*: Anh Mai Mạnh H1 và chị Hà Thị H2 thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có công nợ chung.

[4] *Về lệ phí*: Anh Mai Mạnh H1 và chị Hà Thị H2 thống nhất chị H2 là người nộp lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh ngày 23 tháng 4 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Mạnh H1 và chị Hà Thị H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Mạnh H1 và chị Hà Thị H2 có 02 con chung là Mai Hà A- sinh ngày 31/12/2000 và Mai Gia M – sinh ngày 12/4/2010. Nay ly hôn anh H1 và chị H2 thống nhất thỏa thuận: cháu Mai Hà A đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H2 là người trực tiếp nuôi con chung Mai Gia M đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Mai Mạnh H1 có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Mai Mạnh H1 và chị Hà Thị H2 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H1 Thị H2 nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị H2 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000859 ngày 10/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Hạ Long. Chị H2 đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N,
TP Hải Phòng
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định